TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 129/2020/HS-ST
Ngày: 29- 4- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐHPT ngày 17/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/QĐHPT ngày 14/4/2020, đối với bị cáo:

Hồ Đình Q, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm , xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Đình T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị T, sinh năm 1965; có 02 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2016 bị xử phạt về tội cưỡng đoạt tài sản, theo bản án số 253/2016/HSST ngày 18/8/2016; bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2019. Có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Trần Đại V, sinh năm 1996; thường trú: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; thường trú: xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Công ty TNHH TM N; địa chỉ: Khối 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; đại diện diện hợp pháp bà Phan Thị Anh Đ, sinh năm 1983; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Phú T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/8/2019, Hồ Đình Q đi đến tiệm game thuộc khu phố 3, phường A, thành phố (thị xã cũ) T, tỉnh Bình Dương để chơi thì gặp H (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, H rủ Q tìm tải sản để sơ hở của người dân nhằm chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 03 giờ ngày 12/8/2019, H bắt xe taxi (không rõ biển số) đến đón Q tại phòng trọ khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố (thị xã cũ) Dĩ An, cả hai đi xe taxi trên tuyến đường DT743A hướng từ bến xe Sông La về ngã ba Đông Tân tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đi đến dãy nhà trọ số 25, tổ 29, khu phố C, phường T, thành phố D, cả hai xuống xe đi vào dãy nhà trọ tìm tài sản để chiếm đoạt. Thấy cổng dãy trọ khóa, H lấy 01 cây kìm thủy lực mang theo cắt ổ khóa cổng rồi cả hai đi vào bên trong dãy hành lang của dãy trọ. Khi vào trong dãy nhà trọ, Q và H phát hiện trước cửa phòng số 25 có để 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen chưa có biển số, của anh Trần Đại V, phía trước cửa phòng trọ số 42 có để 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen (chưa có biển số), của anh Nguyễn Văn T. H và Q khiêng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius ra ngoài đường. H dùng kềm thủy lực cắt khóa bánh trước, dùng đoản bẻ khóa xe rồi H mang xe đi cất giấu, còn Q ngồi cách dãy nhà trọ khoảng 20m chờ. Khoảng 15 phút sau, H đi taxi (không rõ biển số) đến, H đến gặp Q rồi cả hai tiếp tục vào dãy nhà trọ số 25, tổ 29, khu phố C, phường T, thành phố D. H lấy 01 sợi dây giày ở hành lang dãy trọ cột cửa phòng số 25 lại, tiếp đó H dùng cây đoản hình chữ T mang theo phá khóa cổ xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen chưa có biển số, nhưng không bẻ được nên Q và H cùng dùng sức phá ổ khóa cổ xe, Q và H cùng đẩy xe đi.

Khi đi khỏi dãy nhà trọ được khoảng 01 km, Q và H dừng lại để tiếp tục bẻ khóa cổ xe mô tô lại cho thẳng. Do xe mô tô hiệu Yamaha Exciter được anh V cài hệ thống định vị GPS nên hệ thống định vị báo về điện thoại anh V. Anh V thức dậy phát hiện bị mất trộm xe nên cùng các anh T, Nguyễn Phú Th và người dân xung quanh đuổi theo dấu hiệu GPS phát hiện H và Q đang đẩy bộ xe mô tô hiệu Yamaha Exciter nên bắt giữ được Q giao cho Công an phường T, riêng H chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen chưa có biển số, số khung: RLCUG1010KY171835, số máy G3D4E939315 thu hồi trả lại cho bị hại anh Trần Đại V; 01 sợi dây dù đã bị cắt cột hai nút thắt; 01 ổ khóa

Việt Tiệp màu vàng đã bị cắt đứt; 01 sợi dây xích dài khoảng 45cm có bọc ống nhựa.

Đối với tên H đồng phạm trong vụ án (chưa rõ nhân thân, lai lịch), tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen (chưa có biển số), số khung RLCUE1710GY124622, số máy E3T6E-184817 do tên Hòa đem đi cất giấu không thu hồi được.

Đối với cây kềm thủy lực dùng vào việc phạm tội do tên H giữ nên không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số 187/BB.ĐG ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen chưa có biển số, số khung: RLCUG1010KY171835, số máy G3D4E939315 trị giá 41.000.000 đồng; xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen có trị giá 17.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 58.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 44/CT - VKS ngày 03 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Đình Q về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hồ Đình Q mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả cho bị hại anh Nguyễn Văn T số tiền 17.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 sợi dây dù đã bị cắt cột hai nút thắt; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng đã bị cắt đứt; 01 sợi dây xích dài khoảng 45cm có bọc ống nhựa không có giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Đình Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 03 giờ ngày 12/8/2019, tại dãy nhà trọ khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Hồ Đình Q cùng đồng phạm đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen chưa có biển số, số khung: RLCUG1010KY171835, số máy G3D4E939315, trị giá 41.000.000 đồng của anh Trần Đại V và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen (chưa có biển số), số khung RLCUE1710GY124622, số máy E3T6E-184817 trị giá 17.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 58.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Hồ Đình Q là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là nghiêm trọng và trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và bị Tòa án xét xử về tội cưỡng đoạt tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen (chưa có biển số), số khung RLCUE1710GY124622, số máy E3T6E-184817 trị giá 17.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Thắng không thu hồi được. Anh Thắng yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường cho anh Thắng số tiền 17.000.000 đồng.

Xét 01 sợi dây dù đã bị cắt cột hai nút thắt; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng đã bị cắt đứt; 01 sợi dây xích dài khoảng 45cm có bọc ống nhựa là vật chứng thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với tên H là đồng phạm trong vụ án (chưa rõ nhân thân, lai lịch), tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục, đấu tranh và phòng ngừa chung.

[10] Bà Phạm Thị Anh Đ yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả số tiền 15.590.000 đồng mua trả góp xe mô tô (chưa đăng ký biển số), số khung RLCUE1710GY124622, số máy E3T6E-184817; anh T phải có trách nhiệm trả số tiền cho chị Đ, nếu anh T vi phạm nghĩa vụ trả thì bà Đ có quyền khởi kiện dân sự khác tại Tòa án có thẩm quyền.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Đình Q phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung naăm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Đình Q 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Đình Q có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn Thắng số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng .

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn T có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho anh Nguyễn Văn T khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây dù đã bị cắt cột hai nút thắt; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng đã bị cắt đứt; 01 sợi dây xích dài khoảng 45cm có bọc ống nhựa.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Đình Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 (tám trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP D;
- Công an TP D;;
- Chi cục THA dân sự TP D;;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân